

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

Số: 50/VTĐS – KD  
V/v Chính sách giá vé áp dụng cho  
CBCNV ngành Đường sắt.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2024

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

A<sup>2</sup> Số: 2059

ĐẾN Ngày: 5/11

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi:

- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (để báo cáo);
- Công đoàn, ĐTN Tổng công ty ĐSVN;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Các phòng thuộc cơ quan Công ty;

Nhằm tri ân với những đóng góp của toàn thể CBCNV đang làm việc trong toàn ngành Đường sắt, Công ty CP Vận tải đường sắt (Công ty CP VTĐS) xây dựng chính sách giá vé áp dụng cho CBCNV ngành Đường sắt đi trên tất cả các đoàn tàu khách như sau:

**I. Thời gian:** Áp dụng cho các tàu chạy trong các khoảng thời gian sau

- Kể từ ngày 01/11/2024 đến hết ngày 20/01/2025;
- Kể từ ngày 10/02/2025 đến hết ngày 02/4/2025;
- Kể từ ngày 08/4/2025 đến hết ngày 28/4/2025;
- Kể từ ngày 05/5/2025 đến hết ngày 31/5/2025;
- Kể từ ngày 11/8/2025 đến hết ngày 27/8/2025 và kể từ ngày 03/9/2025 đến hết ngày 30/12/2025.

**II. Đối tượng áp dụng:**

**1. CBCNV ngành Đường sắt, gồm:**

**1.1. Công ty CP Vận tải đường sắt;**

**1.2. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các đơn vị trực thuộc; Các Công ty có vốn góp của TCT ĐSVN từ 51% trở lên (Có danh sách kèm theo văn bản này).**

**1.3. Các Công ty có vốn góp của TCT ĐSVN dưới 51% (Có danh sách kèm theo văn bản này).**

**2. Thân nhân của CBCNV bao gồm: Bố, mẹ (của vợ hoặc chồng), vợ (hoặc chồng) và con đẻ, con nuôi (được pháp luật công nhận).**

**III. Chính sách giá vé:**

**1. Giá vé cá nhân.**

| Đơn vị  | Công ty CP VTĐS | TCT ĐSVN và các đơn vị trực thuộc; Các Công ty có vốn góp của TCT ĐSVN từ 51% trở lên | Các Công ty có vốn góp của TCT ĐSVN dưới 51%. |
|---------|-----------------|---|---|
| Giá bán | Bằng 60%        | Bằng 70%  | Bằng 80%                                      |

## 2. Giá vé tập thể.

| Số lượng hành khách đi tàu | Công ty CP VTĐS | TCT ĐSVN và các đơn vị trực thuộc; Các Công ty có vốn góp của TCT ĐSVN từ 51% trở lên | Các đơn vị có vốn góp của TCT ĐSVN dưới 51%. |
|----------------------------|-----------------|---|--|
|                            |                 | Giá bán   |  |
| Từ 10 + 50 người           | Bằng 56%        | Bằng 66%  | Bằng 76%                                     |
| Từ 51 + 100 người          | Bằng 52%        | Bằng 62%  | Bằng 72%                                     |
| ≥ 101 người                | Bằng 50%        | Bằng 60%  | Bằng 70%                                     |

3. Giá vé tối thiểu: Thực hiện theo văn bản giá vé áp dụng cho từng tuyến do Công ty ban hành.

4. Trường hợp Công ty đang áp dụng nhiều chương trình giá vé khác nhau thì hành khách được hưởng một mức giảm giá cao nhất.

## IV. Quy định khác:

### 1. Thủ tục mua vé và hướng dẫn bán, đổi, trả vé:

#### 1.1. Thủ tục mua vé:

a. Đối với vé cá nhân: Lập danh sách CBCNV và thân nhân mua vé (theo mẫu đính kèm), phòng nhân sự đơn vị xác nhận, ký tên và đóng dấu người được thừa lệnh Tổng giám đốc.

- Số lượng 02 bản: 01 bản lưu nơi bán vé, 01 bản mang theo khi đi tàu.

b. Đối với vé tập thể: Đại diện tập thể đi mua vé mang theo Giấy giới thiệu của đơn vị; giấy tờ tùy thân được pháp luật công nhận; 02 bản danh sách BCCNV và thân nhân mua vé (theo mẫu đính kèm), 01 bản lưu nơi bán vé, 01 bản mang theo khi đi tàu.

#### 1.2. Hướng dẫn bán vé:

a. Đối với vé cá nhân: Nhân viên bán vé lựa chọn phương thức bán “**Phiếu giảm giá**” để bán vé cho hành khách.

- Bán vé cho Công ty CP VTĐS: Nhân viên lựa chọn ô bán vé “**CBNVVTĐS**” để bán vé cho hành khách.

- Bán vé cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các đơn vị trực thuộc; Các Công ty có vốn góp của TCT ĐSVN từ 51% trở lên: Nhân viên lựa chọn ô bán vé “**CBNVĐS**” để bán vé cho hành khách.

- Bán vé cho các Công ty có vốn góp của TCT ĐSVN dưới 51%: Nhân viên lựa chọn ô bán vé “**CBNVĐS/cổ phần <50%**” để bán vé cho hành khách.

- Khi điền thông tin hành khách, tại cột “**CMND**” nhân viên bán vé ghi nội dung “tên công ty quản lý (viết tắt chữ cái đầu) – 4 số cuối CCCD).

VD: Nguyễn Văn A, CCCD – 012345678910, Công ty Cổ phần TTHH ĐS Hà Nội

- Nhân viên ghi tại cột “**CCCD**”: 8910 – TTHH ĐSHN.

b. Đối với vé tập thể: Nhân viên bán vé lựa chọn phương thức bán “T.Thẻ giảm khác” để bán vé cho hành khách. Tại mục thông tin khách hàng nhân viên ghi nội dung “tên công ty quản lý (viết tắt chữ cái đầu) – 4 số cuối CCCD hoặc công ty quản lý (viết tắt chữ cái đầu) – Mã số thuế”.

**VD:** - Họ tên: Nguyễn Văn A.

- Giấy tờ: 8910 – TTTH ĐSHN.

Hoặc:

- Họ tên: CT CP TTTH ĐSHN

- Giấy tờ: 01.....

- Nhân viên bán vé lưu bản chính Giấy giới thiệu để kèm vào bộ hồ sơ báo cáo.

2. Hướng dẫn hành khách đi tàu: Đối với cá nhân và tập thể được hưởng chính sách giá vé tại văn bản này, khi đi tàu phải mang Danh sách đoàn (đối với các đoàn tập thể), giấy tờ tùy thân hợp lệ có thông tin trùng khớp với *Thẻ lên tàu hỏa* hoặc danh sách đoàn.

3. Quy định đổi, trả vé: Áp dụng theo quy định đổi, trả vé tại các văn bản giá vé cùng thời điểm.

#### **V. Triển khai thực hiện.**

##### **1. Phòng Kinh doanh:**

- Tham mưu, điều chỉnh thời gian áp dụng và các chính sách giá vé liên quan đến CBCNV cho phù hợp với thực tế.

- Theo dõi việc thực hiện của các đơn vị, tham mưu giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Phòng Tổ chức cán bộ: Phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu các biện pháp xử lý đối với các đơn vị, cá nhân mua vé sai quy định.

##### **3. Phòng Tài chính – Kế toán.**

- Thực hiện thẩm hạch vé bán giảm giá theo quy định tại văn bản này.

- Phối hợp với các phòng tham mưu các biện pháp xử lý đối với các đơn vị bán vé sai quy định.

##### **4. Phòng Công nghệ thông tin:**

- Báo cáo số lượng vé bán giảm giá cho CBCNV ngành đường sắt khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Công ty cổ phần phần mềm Thăng Long giải quyết các vấn đề phát sinh của hệ thống bán vé điện tử trong quá trình thực hiện.

##### **5. Ban Truyền Thông:**

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Truyền thông của Tổng Công ty ĐSVN để truyền thông về chính sách giảm giá CBCNV ngành Đường sắt;

- Đưa thông tin lên website và fanpage của Công ty;

- Gửi chính sách giá vé đến từng đơn vị trong ngành Đường sắt.

6. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty CP VTĐS triển khai văn bản đến các CBCNV.

Kính đề nghị Tổng công ty ĐSVN và Công đoàn Tổng công ty ĐSVN giúp đỡ đưa thông tin chương trình giảm giá ưu đãi đến các đơn vị trong Tổng công ty để CBCNV biết và sử dụng phương tiện đường sắt khi đi lại nhằm nâng cao hệ số sử dụng chỗ trên các đoàn tàu, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

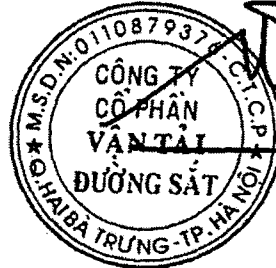
Đề nghị Công ty cổ phần phần mềm Thăng Long phối hợp chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

Văn bản có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Công ty (*để báo cáo*);
- Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Công đoàn, ĐTN Công ty;
- Công ty CP phần mềm Thăng Long;
- Lưu VT, KD.

TỔNG GIÁM ĐỐC *[Signature]*



*Đào Anh Tuấn*

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRONG NGÀNH ĐƯỜNG SẮT**  
(Kèm theo văn bản số 50 /VTĐS-KD ngày 01 /11/2024 của Công ty CP VTĐS Hà Nội).

| TT   | TÊN ĐƠN VỊ   |  |
|--|--|--|
| <b>1. TỔNG CÔNG TY ĐSVN VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC</b> |  |  |
| 1.1  | Trung tâm Điều hành giao thông vận tải Đường sắt   |  |
| 1.2  | Văn phòng và các Ban của Tổng công ty Đường sắt VN |  |
| 1.3  | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Nội               |  |
| 1.4  | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Lào Cai              |  |
| 1.5  | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Lào               |  |
| 1.6  | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Lạng              |  |
| 1.7  | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Thái Hải          |  |
| 1.8  | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Thanh             |  |
| 1.9  | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Nghệ Tĩnh            |  |
| 1.10   | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Thừa Thiên – Huế     |  |
| 1.11   | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Nghĩa Bình           |  |
| 1.12   | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Phú Khánh            |  |
| 1.13   | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Sài Gòn              |  |
| 1.14   | Chi nhánh ga Đồng Đăng                             |  |
| 1.15   | Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Hà Nội                 |  |
| 1.16   | Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Yên Viên               |  |
| 1.17   | Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Vinh                   |  |
| 1.18   | Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Đà Nẵng                |  |
| 1.19   | Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn                |  |
| 1.20   | Trường Cao đẳng nghề Đường sắt                     |  |
| 1.21   | Trung tâm Y tế Đường sắt                           |  |
| 1.22   | Ban Quản lý Đường sắt Khu vực I                    |  |
| 1.23   | Ban Quản lý Đường sắt Khu vực II                   |  |
| 1.24   | Ban Quản lý Đường sắt Khu vực III                  |  |

| <b>2. CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA<br/>TỔNG CÔNG TY ĐSVN TỪ 51% TRỞ LÊN</b> |   |  |
|---|---|--|
| 2.1   | Công ty Cổ phần đường sắt Yên Lào             |  |
| 2.2   | Công ty Cổ phần đường sắt Vĩnh Phú            |  |
| 2.3   | Công ty Cổ phần đường sắt Hà Lạng             |  |
| 2.4   | Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải              |  |
| 2.5   | Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái             |  |
| 2.6   | Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh             |  |
| 2.7   | Công ty Cổ phần đường sắt Thanh Hóa           |  |
| 2.8   | Công ty Cổ phần đường sắt Nghệ Tĩnh           |  |
| 2.9   | Công ty Cổ phần đường sắt Quảng Bình          |  |
| 2.10  | Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên      |  |
| 2.11  | Công ty Cổ phần đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng |  |
| 2.12  | Công ty Cổ phần đường sắt Nghĩa Bình          |  |
| 2.13  | Công ty Cổ phần đường sắt Phú Khánh           |  |
| 2.14  | Công ty Cổ phần đường sắt Thuận Hải           |  |
| 2.15  | Công ty Cổ phần đường sắt Sài Gòn             |  |
| 2.16  | Công ty Cổ phần TTHĐS Bắc Giang               |  |
| 2.17  | Công ty Cổ phần TTHĐS Hà Nội                  |  |
| 2.18  | Công ty Cổ phần TTHĐS Vinh                    |  |
| 2.19  | Công ty Cổ phần TTHĐS Đà Nẵng                 |  |
| 2.20  | Công ty Cổ phần TTHĐS Sài Gòn                 |  |
| 2.21  | Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An                  |  |
| 2.22  | Công ty Cổ phần Xe lửa Gia Lâm                |  |
|   |   |  |

| <b>3. CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA<br/>TỔNG CÔNG TY ĐSVN DƯỚI 51%</b> |  |  |
|---|--|--|
| 3.1   | Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 3        |  |
| 3.2   | Công ty Cổ phần Công trình 6                           |  |
| 3.3   | Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Đà Nẵng            |  |
| 3.4   | Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT         |  |
| 3.5   | Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư và Xây dựng Đường sắt    |  |
| 3.6   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải  |  |
| 3.7   | Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng công trình I |  |
| 3.8   | Công ty Cổ phần đá Mỹ Trang                            |  |
| 3.9   | Công ty Cổ phần dịch vụ đường sắt Khu vực I            |  |
| 3.10  | Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt        |  |
| 3.11  | Công ty Cổ phần Hải Vân Nam                            |  |
| 3.12  | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng và Đô thị    |  |
| 3.13  | Công ty TNHH2TV khách sạn thương mại Sài Gòn           |  |
| 3.14  | Công ty CP Vĩnh Nguyên                                 |  |
| 3.15  | Công ty Cổ phần Tổng công ty công trình Đường sắt      |  |
| 3.16  | Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Đường sắt Hà Nội.      |  |
| 3.17  | Công ty Cổ phần vật tư thiết bị đường sắt.             |  |
| 3.18  | Công ty CP Đá Đồng Mỏ                                  |  |

Tên đơn vị chủ quản.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị:

....., ngày tháng năm 20

**DANH SÁCH CBCNV VÀ THÂN NHÂN MUA VÉ, ĐI TÀU**

Ga đi:..... → Ga đến:.....

Ngày đi tàu:.....

Ga đi: ..... → Ga đến: .....

Ngày đi tàu: .....

| STT | Họ và Tên    | Bộ phận công tác | Quan hệ  | Giấy tờ tùy thân, ngày/tháng/năm sinh | Mã vé bán | Mã vé đổi |
|-----|--------------|------------------|----------|---------------------------------------|-----------|-----------|
| 1   | 2            | 3                | 4        | 5                                     | 6         | 7         |
| 1   | Nguyễn Văn A |                  | CBCNV    |                                       |           |           |
| 2   | Nguyễn văn B |                  | Bố đẻ    |                                       |           |           |
| 3   | Trần văn C   |                  | Bố chồng |                                       |           |           |
| 4   |              |                  |          |                                       |           |           |
| 5   |              |                  |          |                                       |           |           |
| 6   |              |                  |          |                                       |           |           |

Ghi chú: Cột 6: Ghi chính xác và đầy đủ số giấy tờ tùy thân, ngày/tháng/năm sinh.**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ****PHÒNG NHÂN SỰ/TCHC/TCCB...****NGƯỜI LẬP****XÁC NHẬN NƠI BÁN VÉ**

Tổng số vé bán:.....

**XÁC NHẬN NƠI ĐỔI VÉ**

Tổng số vé đổi:.....

(đóng dấu khách vận)

(đóng dấu khách vận)